

Thứ hai, ngày 28 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tiếp tục dò đáy

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/5/2018		•	
Tuần 28/5-1/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giảm mạnh ngay đầu phiên và giao dịch giằng co ở ngưỡng 940 điểm trước khi lao dốc vào phiên buổi chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.47 điểm); TLG (+0.08 điểm); CTD (+0.05 điểm); SJF (+0.02 điểm); SGR (+0.02 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-4.6 điểm); VCB (-3.79 điểm); CTG (-2.21 điểm); BID (-2.14 điểm); HPG (-1.7 điểm).
- Các mã Bluechips giảm điểm mạnh thậm chí 1 số còn giảm sàn như GAS, VJC, MWG. Các cổ phiếu lớn đều giảm sâu, đẩy chỉ số chìm sâu trong sắc đỏ.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,058.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 23.87 điểm. Thị trường có 40 mã tăng và 265 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 32.15 điểm, đóng cửa tại 931.75 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 7.11 điểm xuống 107.37 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 6.64 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (57 tỷ), HPG (54.8 tỷ) và VRE (51.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 10.62 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Nổi tiếp đà giảm giá kéo dài từ đầu tháng 4 tới nay, thị trường ngày hôm nay tiếp tục chịu áp lực bán mạnh. Khi có tới 86 mã sàn trên sàn HSX. Chỉ tính tới đầu phiên chiều nay, chỉ số VnIndex đã bị thổi bay 31.86 điểm, tương đương mức giảm 3.31%. Gia tăng nhẹ được ghi nhận ở bộ đôi VIC (+3.74%) và VHM tham chiếu là không đủ để chống đỡ lực giảm khi hàng loạt mã Bluechips cũng giảm sâu, thậm chí là giảm sàn (GAS, VJC, FPT, MWG). BSC nhận định trong bối cảnh lực bán vẫn nhiều hơn lực cầu bất đáy thì thị trường vẫn sẽ có những nhịp điều chỉnh tiếp theo trong thời gian tới. Nhà đầu tư nên đứng ngoài và cẩn trọng theo dõi thị trường trước khi đưa ra quyết định bắt đáy.

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index_Đà giảm lan rộng

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 931.75

Giá trị: 3684.07 tỷ -32.15 (-3.34%)

Khối ngoại (ròng): -6.64 tỷ

HNX-INDEX 107.37

Giá trị: 895.41 tỷ -7.12 (-6.22%)

Khối ngoại (ròng): 10.62 tỷ

UPCOM-INDEX 51.10

Giá trị: 312.1 tỷ -2.03 (-3.82%)

Khối ngoại(ròng): 15.7 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.7	-1.71%
Giá vàng	1,297	-0.36%
Tỷ giá USD/VND	22,810	0.24%
Tỷ giá EUR/VND	26,481	-0.64%
Tỷ giá JPY/VND	20,857	0.14%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	45.0	VIC	56.8
VNM	35.8	HPG	54.9
VCB	27.1	VRE	51.8
BMP	12.5	KBC	48.6
DXG	7.4	SSI	31.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

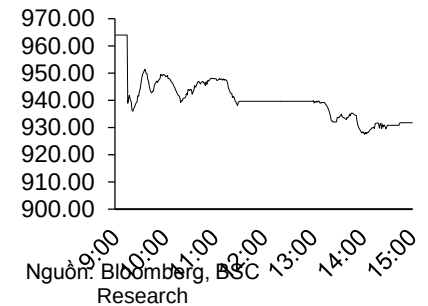
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HHS	0.6	3.7	4	5	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	2.0	14.3	14	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
KBC	1.5	11.8	5	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	4.7	38.8	39	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
AAA	2.0	20.0	18	22	MUA	Tăng giá ngắn hạn
IDI	1.1	12.0	12	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VND	1.6	17.9	7	28	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ASM	0.9	11.9	12	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VGC	1.7	21.9	8	26	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVD	0.8	13.0	13	18	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

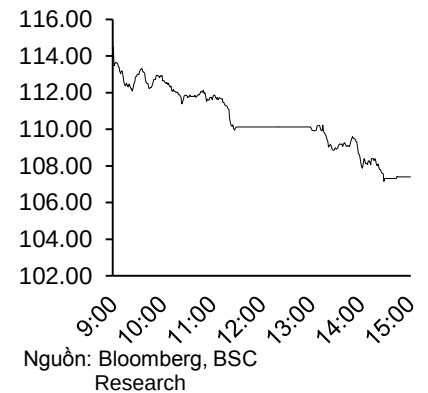
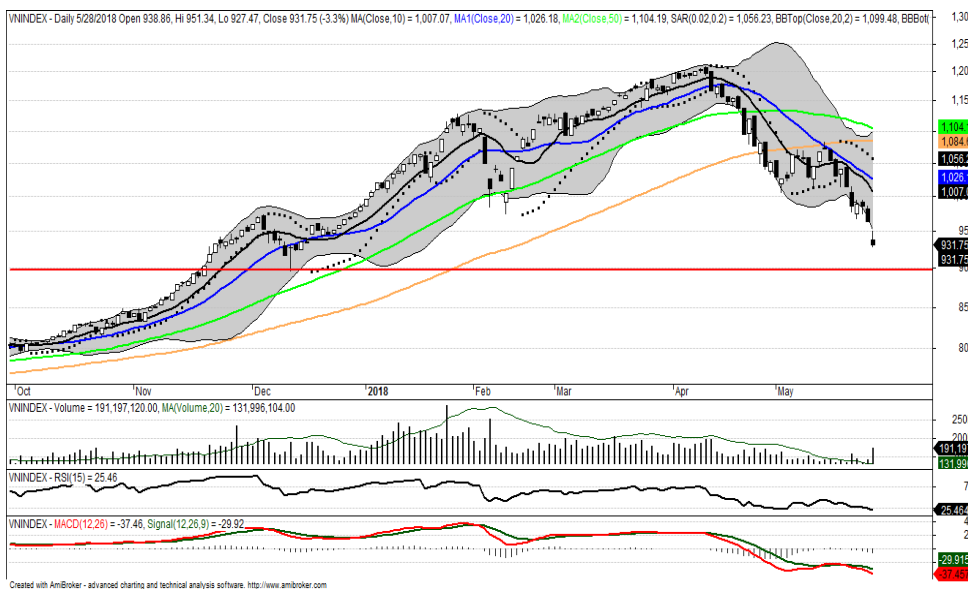


Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Đã giảm lan rộng

Nhận định: Xu hướng thị trường vẫn tiêu cực do VIC đang chủ động được giữ giá cùng với VHM. Tuy nhiên thị trường chung đang có nhiều tín hiệu khá tiêu cực khi hầu hết các cổ phiếu trụ hôm nay đều giảm sàn cho thấy lực bắt đáy tại cùng này vẫn chưa đủ để lật ắt lực bán từ cung hàng ở phía trên. Kịch bản tích cực xảy ra nếu dòng tiền vào thị trường tạo ra phiên bắt đáy đủ mạnh ở các cổ phiếu trụ giúp thị trường chung ổn định tâm lý tại vùng 900 điểm của VN-Index. Kịch bản tiêu cực xảy ra khi dòng tiền thị trường vẫn yếu và chưa có trạng thái bắt đáy từ dòng tiền lớn khiến thị trường tiếp tục hỗn loạn có thể đẩy chỉ số thị trường xuống dưới ngưỡng 900 điểm.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	883.5	-5.0%	-7.3%
VN30F1807	895.0	-4.4%	-10.4%
VN30F1809	905.0	-4.3%	83.4%
VN30F1812	938.5	-5.0%	130.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	111	3.7	3.6
CTD	124	1.6	0.2
NT2	27	-0.4	0.0
BMP	59	-2.0	-0.1
KDC	34	-1.7	-0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	102	-7	-3.3
VJC	148	-7	-5.1
FPT	46	-7	-3.2
GAS	98	-7	-1.4
HSG	11	-7	-0.3

Thị trường phái sinh

VN-Index giảm dưới SMA200 tạo hiệu ứng bán tháo ở nhiều cổ phiếu chủ chốt và VN30. Các HĐTL có mức giảm mạnh hơn VN30 mở rộng khoảng cách chênh lệch giá lần lượt -1.6%, -0.3%, 0.8% và 4.5%. Thanh khoản giảm 11% về mức 6,577 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0,99 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt bằng 3.0 và 3.1 hợp đồng.

Đà giảm giá tiếp tục được củng cố, lực bắt đáy tăng chưa thể giải tỏa được áp lực bán ra, kéo theo sự giảm sàn nhiều cổ phiếu chủ chốt. VN30 đang có ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn tại 884 điểm (Đáy đột điều chỉnh 12/2017 và là Fibonacci 50% của chu kỳ trung hạn). Phản ứng giá có thể xảy ra dù vậy khả năng không cao. Mức discount giữa 1806 với VN30 gần 15 điểm có thể là cơ hội cho hoạt động trading ngắn hạn trong phiên dù vậy áp lực giảm điểm vẫn đang rất mạnh và tạo vòng xoáy giảm giá lan rộng, điều này tiếp tục mang lại lợi thế cho hoạt động nắm giữ short.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
----	----	----------	---------	--------------	----------------	---------	----------

Trung bình

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	26.30	90.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	48.70	91.2%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	58.00	38.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	29.85	-4.1%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	29.80	-18.9%	30.0	50.0

Trung bình

39.4%

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.1	54.1%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.3	2.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	36.2	-12.8%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	21.9	-13.1%	23.2	32.5

Trung bình

7.6%

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	102.3	-7.0%	0.5	1,455	5.3	7,866	13.0	4.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	161.9	-7.0%	0.8	771	5.0	7,307	22.2	5.5	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	82.0	-4.7%	1.5	2,532	0.7	2,371	34.6	3.9	24.5%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.9	2.9%	0.7	325	1.9	2,363	13.5	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	111.0	3.7%	1.2	12,898	15.0	2,337	47.5	8.3	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	40.3	-1.5%	1.1	3,375	8.2	791	50.9	2.9	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	51.0	-1.9%	0.8	2,039	7.6	2,534	20.1	3.3	10.2%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.8	-5.2%	1.0	421	1.4	4,605	6.7	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	26.2	-6.9%	1.3	394	6.6	2,690	9.7	2.2	43.6%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.5	-6.8%	1.3	606	11.3	2,602	10.6	1.5	54.4%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	85.2	-7.0%	1.0	450	0.6	5,790	14.7	3.4	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	58.0	-6.9%	1.2	331	1.1	6,048	9.6	2.5	59.3%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.5	-7.0%	0.9	1,230	4.1	4,964	9.2	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	50.7	-0.6%	0.3	505	0.0	3,453	14.7	3.8	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	98.0	-6.9%	1.6	8,263	2.1	5,149	19.0	4.3	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	56.0	-5.9%	1.5	2,859	2.5	2,920	19.2	3.0	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.7	-9.8%	1.8	309	5.0	1,786	8.8	0.7	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	17.6	-7.4%	0.9	2,404	1.1	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	14.0%
DHG	Dược	96.0	-4.0%	0.5	553	0.6	4,344	22.1	4.5	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.5	-3.5%	0.9	284	0.4	1,426	11.6	0.8	21.8%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.0	-6.9%	0.5	232	0.3	1,024	9.7	0.9	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	46.8	-6.4%	1.5	7,417	9.7	2,888	16.2	3.0	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	25.8	-6.9%	1.5	3,886	4.5	2,030	12.7	1.8	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	24.4	-6.9%	1.5	3,994	8.6	2,103	11.6	1.4	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	38.8	-7.0%	1.1	2,559	4.7	4,564	8.5	2.0	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	26.3	-6.7%	1.1	2,103	10.4	2,301	11.4	1.6	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	36.2	-9.5%	1.0	1,729	11.0	2,568	14.1	2.3	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.5	-2.0%	0.9	211	1.1	5,511	10.6	2.0	71.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	50.1	-3.5%	0.4	197	0.1	4,922	10.2	2.1	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	21.8	-9.2%	1.3	691	0.1	286	76.2	1.4	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	48.7	-6.5%	0.8	3,255	11.7	5,565	8.8	2.2	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	10.8	-6.9%	1.2	166	1.9	2,563	4.2	0.7	23.8%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	165.0	-0.6%	0.6	10,549	3.4	6,234	26.5	9.3	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	232.0	-0.9%	0.8	6,554	0.5	7,227	32.1	10.3	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	80.0	-4.2%	1.1	3,692	5.6	3,448	23.2	5.6	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.3	-6.9%	1.0	311	2.0	1,115	12.8	1.1	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	80.0	-1.5%	0.8	7,673	0.3	1,883	42.5	6.4	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	148.4	-7.0%	1.1	2,951	2.4	11,356	13.1	6.3	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	28.0	-8.5%	1.7	1,538	1.2	1,727	16.2	2.3	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	23.8	-6.7%	0.9	302	1.2	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.1	-4.7%	0.9	212	0.2	1,670	10.2	1.3	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.0	-10.0%	0.9	599	2.5	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.9	-9.9%	0.9	433	1.7	1,354	16.2	1.5	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	-6.7%	0.7	197	0.2	1,207	9.7	0.9	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	124.0	1.6%	0.5	428	2.1	20,255	6.1	1.3	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.0	-1.7%	1.6	331	1.0	2,887	5.9	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.4	-4.1%	0.6	308	0.6	1,208	23.5	1.4	65.9%	6.1%	
POW	Điện	13.4	-5.6%	0.7	1,382	1.3	1,026	13.1	1.2	65.0%	9.1%	
NT2	Điện	27.0	-0.4%	0.7	342	0.5	2,646	10.2	1.5	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	111.00	3.74	3.47	3.15MLN
TLG	97.90	5.27	0.08	20.00
CTD	124.00	1.64	0.05	394480.00
SJF	17.00	4.94	0.02	407530.00
SGR	25.65	4.69	0.02	3850.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	98.00	-6.93	-4.60	479870.00
VCB	46.80	-6.40	-3.79	4.58MLN
CTG	24.35	-6.88	-2.21	7.90MLN
BID	25.80	-6.86	-2.14	3.90MLN
HPG	48.70	-6.53	-1.70	5.31MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DAT	9.06	6.97	0.01	20.00
VAF	10.75	6.97	0.01	1030.00
SAV	9.30	6.90	0.00	10.00
VHG	1.24	6.90	0.00	1.13MLN
HLG	9.65	6.87	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGL	6.51	-7.00	-0.01	57220.00
MWG	102.30	-7.00	-0.82	1.16MLN
TNA	32.55	-7.00	-0.01	7620.00
DPG	50.50	-7.00	-0.04	113250.00
RIC	6.38	-7.00	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVI	31.90	2.90	0.03	1.39MLN
DHT	43.50	4.07	0.02	1900.00
INN	56.90	3.45	0.02	1700.00
PGS	31.30	1.29	0.01	10100.00
GLT	76.40	7.15	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	36.20	-9.50	-3.18	6.64MLN
SHB	8.20	-7.87	-0.78	13.07MLN
PVS	15.70	-9.77	-0.41	7.08MLN
VGC	21.90	-9.88	-0.28	1.68MLN
VCS	85.00	-9.96	-0.20	668100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

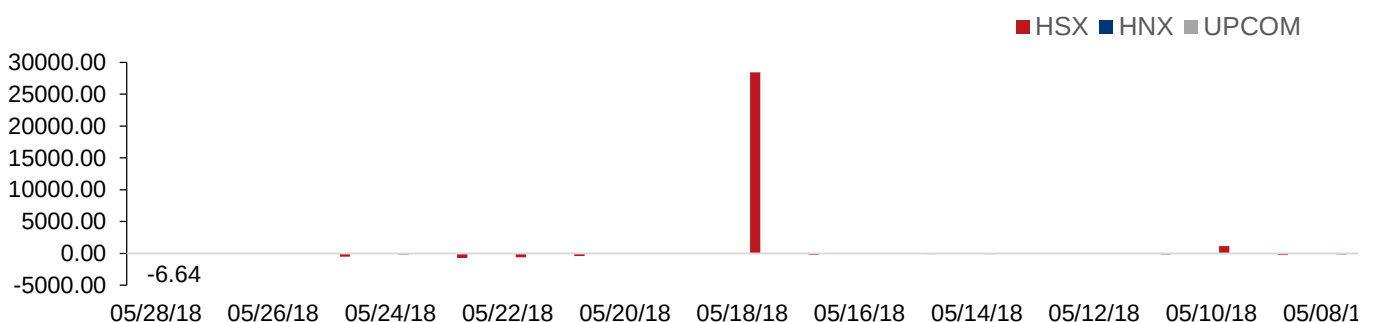
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TV3	49.80	9.93	0.01	1800.00
BST	11.20	9.80	0.00	2300.00
UNI	8.00	9.59	0.01	42800.00
TTZ	6.00	9.09	0.00	95100.00
SPP	6.40	8.47	0.01	461000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	-12.50	-0.01	344300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.4	293	49.0	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,646	10.2	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.1	206	145.5	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	36.2	2,568	14.1	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	28.6	5,102	5.6	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.3	930	20.7	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.1	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	48.7	5,565	8.8	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.2	2,690	9.7	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.8	2,973	4.0	0.7	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.0	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.5	4,964	9.2	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	46.8	2,888	16.2	3.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.7	1,786	8.8	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	26.3	2,301	11.4	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	124.0	20,255	6.1	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.4	160	27.7	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	107.5	18,697	5.7	1.9	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	161.9	7,307	22.2	5.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

